

Bản án số: 94/2026/HS-ST
Ngày 08-04-20-26

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hải Huyền

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 76/2026/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Ngọc T**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Đoàn Văn T1, sinh năm 1959 (đã chết); con bà: Đồng Thị T2, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Cam Thị L, sinh năm 1990; Có 03 con, lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2023; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Cam Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ: TDP Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc T, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng thuê trọ ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh. T có sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo Đoàn Ngọc T khai: Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11AH-043.99 đi đến khu vực cây xăng thuộc tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp 02 người đàn ông không quen biết và hỏi chỗ mua ma túy Heroine thì 02 người này bảo T điều khiển xe đi theo. Khi đi đến khu vực bãi đất trống gần đường T thì những người này dừng xe, người ngồi trước bảo T đưa tiền để đi lấy ma túy thì T đưa cho người này số tiền 3.000.000 đồng. Người này nhận tiền rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho T 02 gói giấy ăn bên trong đựng ma túy Heroine. T kiểm tra bên trong 01 gói có 10 gói giấy màu vàng đều chứa ma túy thì T cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc; 01 gói có 09 gói giấy màu vàng đều chứa ma túy thì T cất vào túi áo phía trước bên phải đang mặc. T đi đến khu vực bãi đất trống gần đó lấy một phần ma túy trong một gói giấy ra tự sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau đó, T điều khiển xe đi đón vợ là chị Cam Thị L, sinh năm 1990 tại công ty TNHH C, phường N, tỉnh Bắc Ninh đi về phòng trọ.

Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 11AH-043.99 mang theo 02 gói giấy ăn đựng ma túy trong túi quần và túi áo mục đích để sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường nội bộ khu công nghiệp V thuộc tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công tác Đoàn Công an Q kiểm tra; T dùng tay phải lấy gói giấy ăn đựng ma túy trong túi quần bên phải đang mặc vứt xuống vỉa hè cách khoảng 3m nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nền vỉa hè cách vị trí Đoàn Ngọc T đứng khoảng 3m, do T lấy từ trong túi quần phía trước bên phải cầm ở lòng bàn tay phải ném xuống: 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong đựng 10 gói giấy loại có hai mặt, gấp kín, một mặt màu

vàng, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc: 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong đựng 09 gói giấy loại có hai mặt, gấp kín, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT1”.

- Số tiền 550.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, mặt lưng màu đỏ, lắp sim số 0853.348.488 và số 0383.348.488;

- 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11AH-043.99.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi ma túy đã thu giữ của Đoàn Ngọc T khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 3886/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định có:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 10 (mười) gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, được đựng trong 01 (một) gói giấy ăn màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 1,006 gam, loại Heroin.

2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KT1” đã được niêm phong gửi giám định có:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 (chín) gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, được đựng trong 01 (một) gói giấy ăn màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,950 gam, loại Heroin.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Ngọc T tại TDP Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ gì. Kiểm tra điện thoại thu giữ của T không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Ngọc T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên. T khai tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra cho Đoàn Ngọc T quan sát bản ảnh vật chứng là các gói ma túy đã thu giữ và xác định hiện trường. Kết quả, T xác định là các gói ma túy của T bị thu giữ khi bắt quả tang vào ngày 12/12/2025. T xác định vị trí bị bắt quả tang tại đường nội bộ khu công nghiệp V, tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh và vị

trí mua ma túy tại đường mới cạnh đầm sen T5, tổ dân phố B, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Đối với Đoàn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/12/2025 đối với T dương tính với chất ma túy. Kết quả xác minh xác định T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo T khai mua ma túy của người không quen biết tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy.

Đối với chị Cam Thị L là vợ Đoàn Ngọc T không biết việc T tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về xác minh, xử lý vật chứng: Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 11AH-043.99 đăng ký mang tên chị Cam Thị L là vợ T. Chị L không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng đã thu giữ được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS- KV1 ngày 16/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cam Thị L khai: Chị vợ của bị cáo Đoàn Ngọc T, bị cáo T tự ý mang xe đi để tìm mua ma túy về sử dụng chị không biết, bị cáo không hỏi chị. Nay, chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 11AH-043.99 để chị dùng làm phương tiện đi lại. Về hình phạt chị xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2025.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong ký hiệu “KT1” và “QT” chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Đoàn Ngọc T: Số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5s, lắp sim số 0853348488 và 0383348488 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Cam Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 11AH-043.99.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết

quả giám định của Phòng K Công an tỉnh B, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 50 phút ngày 12/12/2025 tại đường nội bộ khu công nghiệp V, tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh; tổ công tác Đoàn Công an Q bắt quả tang Đoàn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy; kết quả giám định là Heroine có tổng khối lượng 1,956 gam. T khai tàng trữ số ma túy trên mục đích để sử dụng.

Bị cáo Đoàn Ngọc T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 –Bắc Ninh truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Đoàn Ngọc T có nhân thân tốt.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Đoàn Ngọc T hiện đang có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời

hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy Đoàn Ngọc T không có công việc làm ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 11AH-043.99 đăng ký mang tên chị Cam Thị L là vợ Đoàn Ngọc T. Chị L không biết T sử dụng xe này làm phương tiện đi mua ma túy nên trả lại xe cho chị Cam Thị Lê .

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định: Đây là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, mặt lưng màu đỏ, lắp sim số 0853.348.488 và số 0383.348.488 là tài sản cá nhân của bị cáo Đoàn Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cần trả lại cho Đoàn Ngọc T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với Đoàn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/12/2025 đối với T dương tính với chất ma túy. Kết quả xác minh xác định T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo T khai mua ma túy của người không quen biết tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy.

Đối với chị Cam Thị L là vợ Đoàn Ngọc T không biết việc T tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử phạt*: Bị cáo Đoàn Ngọc T 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2025).

3. *Về vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu “KT1” và “QT” chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại:

+ 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 11AH-043.99 cho chị Cam Thị Lê
+ Số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5s, lắp sim số 0853348488 và 0383348488 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2026 và giấy ủy nhiệm chi ngày 19/3/2026 giữa Công an tỉnh B và Phòng THADS khu vực 1- Bắc Ninh).

4. *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. *Về hướng dẫn thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Anh